

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26 – 8 – 2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH – TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Hà Thị Phương Nga**

Bà Đỗ Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lý Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân – gia đình sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Mạc Thị T, sinh năm 1979, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

2. *Bị đơn:* Ông Nông Thanh H, sinh năm 1969, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2022, bản tự khai ngày 19/4/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Mạc Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nông Thanh H kết hôn năm 1996, bà nhớ lúc kết hôn có làm thủ tục đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh nhưng nay bà không còn giữ giấy tờ gì thể hiện việc đăng ký kết hôn. Bà có liên hệ Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình xin xác nhận nhưng không có thông tin nào lưu

trữ tại đây thể hiện ông bà đã đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại thôn B, xã K, huyện K và có 02 con chung Nông Thanh N, sinh ngày 26/11/1996 và Nông Thanh Đ, sinh ngày 20/5/1998. Quá trình sống chung giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Từ những mâu thuẫn vợ chồng nên bà và ông H không còn sống chung từ năm 2016 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nông Thanh H. Về con chung, các con chung của bà và ông H đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2022 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Nông Thanh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nông Thanh H thống nhất với lời trình bày của bà Mạc Thị T về thời điểm kết hôn và con chung. Ông khai trong quá trình chung sống do vợ chồng không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong công việc gia đình. Tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ năm 2016 đến nay ông bà không còn sống chung với nhau. Nay bà T yêu cầu ly hôn ông đồng ý. Về con chung: Các con chung của ông và bà T đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, ông H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận bà Mạc Thị T và ông Nông Thanh H là vợ chồng; Về con chung: Các con chung của bà T, ông H đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông H không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Mạc Thị T, bị đơn ông Nông Thanh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Mạc Thị T và ông Nông Thanh H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996. Cả hai ông bà đều có lời khai tại tòa cho rằng khi kết hôn có thực hiện thủ tục đăng ký theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình nhưng thời gian đã lâu giấy tờ bị thất lạc. Tuy nhiên, theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình thì tài liệu lưu trữ tại đơn vị không có thông tin về việc bà T, ông H đã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Do vậy, không có đủ căn cứ để xác định bà T, ông H đã từng đăng ký kết hôn và hiện tại chưa thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay bà T yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với ông H, HĐXX căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Điểm c Khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Mạc Thị T và ông Nông Thanh H là đúng quy định.

[3] *Về con chung*: Bà Mạc Thị T và ông Nông Thanh H có 02 con chung Nông Thanh N, sinh ngày 26/11/1996 và Nông Thanh Đ, sinh ngày 20/5/1998. Trong quá trình giải quyết vụ án bà T và ông H trình bày các con chung đã trưởng thành, phát triển bình thường tự lo cho bản thân không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Mạc Thị T và ông Nông Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Mạc Thị T và ông Nông Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] *Về án phí*: Bà Mạc Thị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận bà Mạc Thị T và ông Nông Thanh H là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Các con chung của bà Mạc Thị T và ông Nông Thanh H đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

3. *Về tài sản chung*: Bà Mạc Thị T và ông Nông Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. *Về nợ chung*: Mạc Thị T và ông Nông Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

5. *Về án phí*: Bà Mạc Thị T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2021/0005849 ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Như vậy bà Mạc Thị T đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Bà Mạc Thị T, ông Nông Thanh H có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Khánh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền